TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày: 27-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thu
2. Ông Huỳnh Văn Rô

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên toà: Ông Trương Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lương Thị T sinh năm 1959; cư trú: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Q; có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị T sinh năm 1971; cư trú: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà T trình bày:

Ngày 01/08/2017 bà Lê Thị T có vay của bà số tiền 30.000.000 đồng, có thoả thuận thời gian vay khoảng 02 đến 03 tháng, đến 01/8/2019 ký lại biên nhận và đến ngày 12/4/2020 âl lịch ký lại biên nhận nhưng chưa trả, các bên có thoả thuận tiền lãi nhưng không nhớ lãi suất là bao nhiêu vì đã quá lâu, bà T có trả khoảng 03 tháng tiền lãi thì ngưng không trả nữa. Sau khi bà khởi kiện thì bà T có trả cho

bà số tiền 15.000.000 đồng, nhưng không nhớ là trả tháng nào, hiện bà T còn nợ lại bà số tiền 15.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu bà T trả số tiền vốn 30.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm tính từ ngày 26/5/2021 đến ngày kết thúc vụ án. Nay bà rút yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền 15.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 26/5/2021.

Nay bà yêu cầu bà T trả cho bà số tiền 15.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm tính từ ngày nhận đơn khởi kiện là ngày 18/7/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 27/3/2023.

- *Tại biên bản ghi lời khai bà Tây trình bày:*

Bà thừa nhận có vay của bà T số tiền 30.000.000 đồng và hiện còn nợ bà T số tiền 30.000.000 đồng. Bà xin thoả thuận đến ngày 30/12/2022 trả trước cho bà T số tiền 15.000.000 đồng.

- Tại phiên toà hôm nay bà T vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, còn bị đơn chưa thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Lời khai và nhận nợ của bà T thừa nhận còn nợ bà T 30.000.000 đồng là phù hợp với lời khai của bà T, tại phiên toà bà T thừa nhận bà T có trả cho bà số tiền 15.000.000 đồng và hiện nay chỉ còn nợ bà số tiền 15.000.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Về tiền lãi bà T yêu cầu tính lãi 10%/năm tính từ ngày 18/7/2022 đến nay là phù hợp. Về việc rút yêu cầu khởi kiện của bà T số tiền 15.000.000 đồng và thời gian tính lãi từ ngày 26/5/2021 đến ngày kết thúc vụ án là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T buộc bà T trả cho bà Tám số tiền gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm tính từ ngày 18/7/2022 đến ngày 27/3/2023. Về rút yêu cầu khởi kiện của bà T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 đình chỉ xét xử. Về án phí đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn bà T khởi kiện yêu cầu bà T trả tiền còn nợ; bị đơn bà T có địa chỉ cư trú khóm M, phường N, thị xã P. Căn cứ Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân

sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà T vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T về số tiền cho bà T vay, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T khai thừa nhận có vay của bà T số tiền vay 30.000.000 đồng, tại phiên toà bà T khai bà T đã trả được 15.000.000 đồng và chỉ còn nợ bà số tiền 15.000.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà T trả cho bà T số tiền 15.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T về tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà T là khi cho bà Tây vay tiền có thoả thuận tiền lãi nhưng không rõ lãi suất bao nhiêu và bà T đã trả khoảng 03 tháng tiền lãi thì ngưng cho đến nay. Tại phiên toà bà T chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện ngày 18/7/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/3/2023, phía bị đơn bà T vắng mặt và không cung cấp chứng cứ nên xem như không phản đối với ý kiến của bà T. Tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ".* Từ cơ sở phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về tiền lãi, cụ thể như sau: 15.000.000 đồng x 0.83% = 124.500 đồng/tháng (01 ngày = 4.150 đồng). Như vậy 4.150 đồng x 249 ngày = 1.033.350 đồng.

[5] Xét việc rút yêu cầu khởi kiện của bà T số tiền 15.000.000 đồng và thời gian tính lãi từ ngày 26/5/2021 đến ngày kết thúc vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: việc rút yêu cầu khởi kiện của bà T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà T số tiền 15.000.000 đồng và thời gian tính lãi từ ngày 26/5/2021 đến ngày kết thúc vụ án.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu 801.667 đồng (16.033.350 đồng x 5%) án phí dân sự dân sự sơ thẩm. Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án

Tuyên xử

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Tám.

Buộc bà Lê Thị T trả cho bà Lương Thị T số tiền vay 15.000.000 đồng và tiền lãi 1.033.350 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là: 16.033.350 đồng

Kể từ ngày bản án sơ thẩm được xét xử cho đến khi thi hành xong khoản nợ này hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị T số tiền 15.000.000 đồng và thời gian tính lãi từ ngày 26/5/2021 đến ngày kết thúc vụ án.

3. Về án phí: Buộc Lê Thị T phải chịu 801.667 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lương Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Truyền